THÔNG BÁO

HỘI TRƯỜNG THI LẠI CÁC HỌC PHẦN/MÔN HỌC

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, VĂN BẰNG 2, LIÊN THÔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015 (Từ 30/12/2014 đến 31/12/2014)

(Kèm theo thông báo số 1103/TB-HVTC ngày 117/12/2014 của Giám đốc Học viện)

Ngày thi	Giờ thi	Học phần/môn học	Số tiết	Số TC	Khoá/ lớp	SL thi	HT thi	Số CBCT	Đơn vị coi thi
30/12/14	7h30	Quản lý chi ngân sách	75	4	CQ49.01 + TT	2	A1	3	BM NV ngân hàng: 1 CBCT; BM Tin học TCKT: 1 CBCT; Khảo thí: 1 CBCT
		Đánh giá doanh nghiệp	45	2	CQ49.18 + TT	0			
T3		Thuế thu nhập	45	2	CQ49.02 + TT	0			
		Kiểm tra GSHQ hàng hóa XNK phi TM	45	2	CQ49.05 + TT	0			
		Quản trị tín dụng QTế và nợ nước ngoài	45	2	CQ49.08 + TT	0			
		Quản trị nguồn vốn và TS của NHTM	45	2	CQ49.15 + TT	8			
		Kinh doanh chứng khoán 2	45	2	CQ49.17 + TT	2			
		Bảo hiểm nhân thọ	45	2	CQ49.03 + TT	1			
		Biên dịch 3 (giảng bằng tiếng Anh)	45	2	CQ49.51 + TT	0			
		Cơ sở dữ liệu 2	45	2	CQ49.41 + TT	17			
		Kiểm toán 2	45	2	CQ49.22 + TT	3	A3	2	BM Kiểm toán: 1 CBCT; BM TCDN: 1 CBCT
		Kiểm toán căn bản	45	2	BC12.21.01+02 + TT	0			
		Kiểm toán căn bản	45	2	BT12.21.03+04	3			
		Kiểm toán căn bản	45	2	Học cùng lúc 2 chương trình	0			
		Định giá doanh nghiệp 1	45	2	CQ49.16 + TT	0			
		Tài chính doanh nghiệp 3	60	3	CQ49.11 + TT	12			
		Tài chính doanh nghiệp 3	60	3	Học cùng lúc 2 chương trình	0			
	9h30	Thuế tài sản và thu khác	45	2	CQ49.02 + TT	0	A1		BM Bảo hiểm: 1 CBCT; BM Marketing: 1 CBCT Khảo thí: 1 CBCT
		Kiểm tra GSHQ phương tiện vận tải	30	1	CQ49.05 + TT	0			
		Bảo hiểm xã hội	45	2	CQ49.03 + TT	0			
		Bảo hiểm	45	2	Học cùng lúc 2 chương trình	4			
		Phân tích và đầu tư chứng khoán 2	45	2	CQ49.17 + TT	2			
		Định giá doanh nghiệp 2	45	2	CQ49.16 + TT	0			
		Phân tích chính sách tài khóa	45	2	CQ49.18 + TT	0			
		Kiểm toán 3	45	2	CQ49.22 + TT	2			
		Marketing dịch vụ tài chính	45	2	CQ49.32 + TT	3			
		Tiếng Anh TCKT 1 (giảng = tiếng Anh)	45	2	CQ49.51 + TT	1			
		Cơ sở lập trình 3	45	2	CQ49.41+ TT	20	A3	2	BM Tin học TCKT: 2 CBCT
		Cơ sở lập trình 1	45	2	Học lại				
	13h30	Quản lý và quy hoạch đất đai	45	2	CQ49.16+ TT	1	A3	3	BM Bảo hiểm: 2 CBCT; BM Kinh tế ĐTTC: 1 CBCT
		Bảo hiểm	45	2	CQ49.01,05,08,11,15; Học lại + TT	23			
		Chuẩn mực kế toán quốc tế	45	2	CQ49.21,22+ TT	53	A1	2	BM KTDN: 2 CBCT
	15h30	Kinh doanh bất động sản 1	45	2	CQ49.16 + TT	0	A1	2	BM ĐGTS: 1 CBCT; BM Kiểm toán: 1 CBCT
		Định giá tài sản	45	2	BT12.21.03+04 + TT	3			
		Kế toán thuế xuất nhập khẩu	45	2	CQ49.05 + TT	0			
		Kiểm toán căn bản (giảng = tiếng Anh)	45	2	CQ49.22,51 + TT	5			
		Quản lý tài chính xã, phường, thị trấn	45	2	CQ49.01+ TT	0			
		Định giá tài sản 1	45	2	CQ49.11; Học lại + TT	1			
		Quản lý tiền tệ ngân hàng Trung ương	45	2	CQ49.15 + TT	7	A3	2	BM NV ngân hàng: 2 CBCT
		Quản lý tiền tệ NHTW	45	2	CQ50.01 + TT	2			
		Quản lý tiền tệ NHTW	45	2	Học cùng lúc 2 chương trình	4			

		Kế toán ngân hàng TM	60	3	Học cùng lúc 2 chương trình	0			
30/12/14	18h00	Ngữ nghĩa học	45	2	CQ49.51 + TT	4			
T3		Quản lý TC các CQNN & ĐVSN công	45	2	CQ49.01+ TT	0			
		Kiểm tra sau thông quan	45	2	CQ49.05 + TT	0			
		Quản lý thuế	45	2	CQ49.02+ TT	0			
		Quản trị đầu tư quốc tế	45	2	CQ49.08 + TT	0	A3	2	BM LTT&D: 1 CBCT; BM Đầu tư tài chính: 1 CBCT
		Kinh doanh chứng khoán 3	45	2	CQ49.17 + TT	2			
		Quản trị sản xuất và tác nghiệp 2	60	3	CQ49.31 + TT	0			
		Quản trị Marketing	60	3	CQ49.32 + TT	0			
		Phân tích tài chính DN bảo hiểm	45	2	CQ49.03 + TT	0			
31/12/14	7h30	Kế toán ngân hàng Trung ương	45	2	CQ49.15 + TT	2			
T4		Kế toán ngân hàng Trung ương	45	2	Học cùng lúc 2 chương trình	0	A1	3	BM NVNH: 1 CBCT; BM Thuế: 2 CBCT
		Thuế	45	2	CQ49.08;11;16;17	31			
		Thuế	45	2	CQ49.03,21,31,32,41 + TT	25			
		Thuế	45	2	Học lại				
		Thuế	45	2	BC12.21.01+02 + TT	5	A2	2	BM Thuế: 2 CBCT
		Thuế	45	2	BT12.21.03+04 + TT	3			
	9h30	Quản trị thanh toán quốc tế	60	3	CQ49.08 + TT	0			
		Tài chính doanh nghiệp 4	45	2	CQ49.11 + TT	3			
		Tài chính doanh nghiệp 4	45	2	Học cùng lúc 2 chương trình	0	A1	2	BM TCDN: 1 CBCT; BM Đầu tư tài chính: 1 CBCT; BM TCQT: 1 CBCT
		Quản trị sản xuất và tác nghiệp 3	45	2	CQ49.31 + TT	0			
		Kế toán các tổ chức kinh doanh CK	60	3	CQ49.17 + TT	1			
		Tài chính quốc tế	60	3	CQ49.02,03,18 + TT	2			
		Tài chính quốc tế	60	3	CQ49.05				
	13h30	Đầu tư TCDN bảo hiểm	45	2	CQ49.03 + TT	0			
		Quản lý tài chính công (giảng = T. Anh)	45	2	CQ49.51 + TT	0			
		Quản lý tài chính công (giảng = T> Anh)	45	2	CQ49.01 + TT	0			
		Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	45	2	CQ49.08+ Học lại + TT	0			
		Phân tích tài chính DN	60	3	BC12.21.01+02 + TT	3	A1	2	BM PTCT: 02 CBCT
		Phân tích tài chính DN	60	3	BT12.21.03+04+ TT	1			
		Phân tích tài chính DN	60	3	Học cùng lúc 2 chương trình	0			
		Phân tích tài chính DN	60	3	CQ49.02;15;31;32	25			
		Phân tích tài chính DN	60	3	CQ49.16;17;18;21 + TT	25	A2	2	BM PTCT: 02 CBCT
		Phân tích tài chính DN	60	3	Học lại				
	15h30	Phân tích thiết kế và PT hệ thống TT	75	4	CQ49.41+ TT	0			
		Trị giá hải quan	45	2	CQ49.02 + TT	0			
		Mô hình tài chính công ty	45	2	CQ49.18 + TT	0			
		Kiểm toán báo cáo tài chính	45	2	BT12.21.03+04 + TT	17	A1	3	BM Kiểm toán: 2 CBCT; Khảo thí: 1 CBCT
		Kiểm toán báo cáo tài chính	45	2	BC12.21.01+02 + TT	0			
		Kiểm toán báo cáo tài chính	45	2	CQ49.21; Học lại + TT	6			
		Kiểm toán báo cáo tài chính	45	2	Học cùng lúc 2 chương trình	0			
		Kiểm toán báo cáo tài chính	45	2	CQ49.22 + TT	2			
31/12/14	18h00	Quản trị ngân hàng TM (giảng = T.Anh)	45	2	CQ49.15 + TT	0			
T4		Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	45	2	CQ49.08 + TT	0	A1	2	Khảo thí : 2 CBCT (Nếu có sinh viên thi trái tuyến)
		Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	45	2	CQ50.05 + TT	0			
		Kiểm tra GS hải quan (giảng = tiếng Anh)	45	2	CQ49.05 + TT	0			

		Kế toán ngân sách NN &NV kho bạc NN	60	3	CQ49.01 + TT	0			
	Ghi chú:								
	- Sinh viên hệ ĐH chính quy, ĐH văn bằng 2, Liên thông đại học đăng ký thi lại các học phần/môn học còn quyền thi ở các học kỳ trước								
	liên hệ với Ban Khảo thí và Quản lý chất lượng trước ngày thi ít nhất 03 ngày.								
	- SV bị trùng lịch thi liên hệ Ban KT&QLCL để đăng ký thi theo kế hoạch thông báo.								
	- Sinh viên thi lại nếu có thắc mắc liên hệ Ban Khảo thí & QLCL - P309.								